

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Ý YÊN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2021

*V/v “Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH N**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Trọng Tảo;

- Bà Trương Thị Dung.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2021/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim T- Sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K– Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2021, bản tự khai đề ngày 12/4/2021 nguyên đơn chị Đặng Thị Kim T trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Ngọc K kết hôn với nhau năm 2019, đăng kí kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N. Quá trình chung sống chị và anh K có với nhau 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 20/11/2018. Ngày 30/9/2020 chị và anh K ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 141/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên. Tại quyết định này chị và anh K đã tự thỏa thuận với nhau giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên A cho anh K nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Nay chị thấy: Tại thời điểm chị và anh K thỏa thuận giải quyết nuôi con chung, hiểu biết pháp luật của chị còn hạn chế (chị không biết con dưới 36 tháng tuổi thì sẽ được giao cho mẹ nuôi), đồng thời mẹ đẻ của chị lúc đó đang bị ốm, công việc của chị bận rộn nên chị đã đồng ý để cho anh K nuôi con chung. Hiện nay anh K đã kết hôn với người khác nên không thể tập trung nuôi con cũng như đảm bảo được quyền lợi của con chung như chị được. Lần nào chị đến thăm con anh K đều báo con ốm, phải đi viện nhưng ngăn cản không cho chị đến thăm và chăm sóc con mặc dù rất nhiều lần chị đến van lạy anh K để cho chị được đón con về chăm đến khi con khỏe nhưng anh K nhất quyết không cho, đóng cửa đui, hàng tháng chị đều mua đường sữa, quà, quần áo, đưa tiền cho anh K để chu cấp cho con mặc dù trong quyết định công nhận thuận tình ly hôn chị không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh K không đảm bảo như lời hứa với chị là không kết hôn, sẽ chăm con khỏe mạnh. Nhưng hiện tại anh K lại để con chị thường xuyên ốm đau, không quan tâm chăm sóc, anh K đã lấy vợ mới, vợ anh K đã có thai, sắp sửa có con. Việc gia đình anh K thường xuyên vi phạm nghĩa vụ, cản trở, gây khó dễ không cho chị được đón cháu Thiên A chị đã ghi video lại để làm bằng chứng chứng minh. Nay chị thấy chị có đủ điều kiện về thời gian, kinh tế cũng như tình yêu thương để lo cho cháu Thiên A một cuộc sống tốt nhất, đầy đủ nhất cả về vật chất và tinh thần nên chị đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi con cho chị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thiên A. Chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Kèm theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị T nộp cho Tòa án Hợp đồng lao động, trong đó có thể hiện nội dung thu nhập hàng tháng của chị cùng 01 đoạn video clip.

## *2. Theo bản tự khai đề ngày 13/4/2021, Anh Nguyễn Ngọc K trình bày:*

Anh xác nhận anh và chị Đặng Thị Kim T quá trình sinh sống trước kia có 01 con chung như chị T đã trình bày là đúng. Tại quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 141/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, anh và chị T đã thỏa thuận, thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên A cho anh trực tiếp nuôi, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh không đồng ý để chị T nuôi con chung vì: Chị T ít quan tâm tới con, chăm lo cho con cũng như do công việc của chị T dẫn tới thời gian chăm sóc cho con có hạn.

Chị T đang sống cùng mẹ già, sức khỏe yếu. Trong thời gian chung sống với anh, chị T đã ngoại tình với người khác dẫn tới gia đình mâu thuẫn và đi tới quyết định ly hôn. Trong khoảng thời gian ly hôn, chị T cũng ít thăm nom, quan tâm cũng như không chu cấp chăm sóc con chung. Nay chị T xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, anh không đồng ý. Trong trường hợp Tòa án thay đổi người được trực tiếp nuôi con chung là chị T, thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Anh K có cung cấp cho Tòa án Đơn xin xác nhận lương ngày 14/4/2021.

*3. Theo biên bản làm việc với UBND xã Y ngày 28/4/2021, UBND xã Y cung cấp:*

UBND xã Y xác nhận việc anh K, chị T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 141/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2020 là đúng. Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Thiên A đang sống cùng với anh K. Vào thời điểm 24/3/2021 anh K kết hôn với chị Lê Thị Vân, sinh năm 1997, đăng kí kết hôn tại UBND xã Y. Sau khi kết hôn, anh K, chị Vân sinh sống tại thôn N, xã Y cùng với cháu Nguyễn Ngọc Thiên A. Về phía chị T, sau khi lấy anh K và sinh con, chị T sinh sống cùng với anh K ở thôn N, xã Y đến ngày 07/4/2021 chị T với chuyển hộ khẩu về xã Y. Quá trình chung sống tại địa phương, chị T, anh K đều là công dân tốt, chấp hành tốt pháp luật, không có hành vi vi phạm pháp luật.

*4. Theo biên bản làm việc với UBND xã Y ngày 28/4/2021, UBND xã Y cung cấp:*

UBND xã Y xác nhận việc anh K, chị T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 141/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2020 là đúng. Chị T hiện tại đang sinh sống cùng với mẹ đẻ ở thôn A, xã Y. Chị T hiện tại đang làm nghề ca sĩ tự do. Quá trình chung sống ở địa phương, chị T thực hiện tốt pháp luật, không có hành vi vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Anh K không nhất trí việc thay đổi quyền nuôi con sang cho chị T. Trong trường hợp Tòa án giao con cho chị T nuôi, anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Kim T; giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 20/11/2018 cho chị Đặng Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh K cấp dưỡng nuôi cháu Thiên A cùng chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị Đặng Thị Kim T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung Anh Nguyễn Ngọc K phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đặng Thị Kim T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên A nên đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cháu Thiên A hiện đang cư trú cùng với bố đẻ tại thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Cháu Nguyễn Ngọc Thiên A là con chung của chị Đặng Thị Kim T và anh Nguyễn Ngọc K. Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 141/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Đặng Thị Kim T và Anh Nguyễn Ngọc K như sau: Anh K trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 20/11/2018. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Nay chị T thấy chị có đủ điều kiện về thời gian, kinh tế cũng như tình yêu thương để lo cho cháu Thiên A một cuộc sống tốt nhất, đầy đủ nhất cả về vật chất và tinh thần nên chị đề nghị Tòa án thay đổi quyền nuôi con cho chị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thiên A. Anh K không đồng ý với yêu cầu của chị T.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”, hiện cháu Nguyễn Ngọc Thiên A có tuổi dưới 36 tháng tuổi thuộc trường hợp rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Về phía

anh K đã kết hôn và lập gia đình mới, vì vậy khả năng quan tâm, chăm sóc con, đảm bảo cho con chung được phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần sẽ bị hạn chế hơn so với trước kia. Đối với chị T tại biên bản xác minh của Tòa án ở địa phương thì chị T hiện đang ở với mẹ đẻ ở xã Y, huyện Y, tỉnh N, có việc làm, thu nhập ổn định, có điều kiện kinh tế tốt. Như vậy, để đảm bảo được điều kiện tốt nhất cho cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của của anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Đặng Thị Kim T, Anh Nguyễn Ngọc K phải chịu án phí theo quy định của Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc K : Giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên A, sinh ngày 20/11/2018 cho chị Đặng Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 06/2021 cho đến khi con chung trưởng thành và tự lập được.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

#### **2. Về án phí:**

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001709, ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc Kphải nộp 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Tâm**